TÒA ÁN NHÂN DÂN **K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **480**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 16 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN K

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 298/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con", giữa:

Người yêu cầu:

Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: K4/214, tổ 96, khu phố 5, phường B, tỉnh Đ

Số CCCD: 075186004988 cấp ngày 31/8/2021

Ông **Đặng Lê Q,** sinh năm: 1992

Địa chỉ: K4/214, tổ 96, khu phố 5, phường B, tỉnh Đ

Số CCCD: 077092000325 cấp ngày 09/10/2023

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 06/9/2025, Tòa án nhân dân K đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà T, ông Q không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Bửu Hoà, Biên Hoà, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 116 ngày 15/11/2016. Thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nay ông bà thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Lê Hoàng Quý, sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn giao cháu Quý cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Đương sự tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh T và ông Đặng Lê Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đặng Lê Hoàng Quý, sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn giao cháu Quý cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đặng Lê Q được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Thanh T và ông Đặng Lê Q phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000581 ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Bà Lê Thị Thanh T và ông Đặng Lê Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV1 – Đ;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm